

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100953, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 13 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 11 tháng 5 năm 2021 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 8 544 270
- Fax : 0243 8 541 208

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp công trình, nhận thầu quản lý xây dựng (chỉ thiết kế trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký kinh doanh).
- Đo vẽ địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, thí nghiệm cơ lý đất đá, cát, cuội, sỏi, vật liệu xây dựng phục vụ thiết kế.
- Đầu tư xây dựng công trình và kinh doanh bất động sản.
- Nhận thầu khai thác, tính chế, lọc nước phục vụ sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng.
- Đo vẽ địa hình, địa chất; Khảo sát trắc địa công trình; Khảo sát thủy văn; Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; Thi công xây dựng công trình điện lực, công nghiệp, dân dụng; Thiết kế công trình, đường dây và trạm biến áp 220KV.
- Giám sát công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV lĩnh vực lắp đặt thiết bị công nghệ điện.
- Tổng thầu cung ứng vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình điện lực.
- Kiểm định chất lượng xây dựng công trình và các dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Nguyên Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Thái Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Cao Thúy Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2018
Ông Mai Hữu Thung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2018
Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Chính	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Nguyên Hùng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2021
Ông Đặng Hoàng Cầm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2018
Ông Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 03 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Nguyên Hùng (đến ngày 01 tháng 3 năm 2021) và Ông Nguyễn Hữu Chính (từ ngày 01 tháng 3 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hữu Chính
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 08 năm 2021

4981
NG T
IEM H
N VÀ T
& C
T.PH

Số: 1.1364/21/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2021, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục phỏng vấn, phân tích số liệu và các thủ tục soát xét khác, chúng tôi nhận thấy tại Công ty còn tồn tại các vấn đề như sau:

- Công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 30/6/2021 lần lượt là 57.610.613.862 VND và 431.939.545.057 VND không được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng để có thể đưa kết luận về sự hiện hữu của các khoản công nợ này cũng như số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập và lãi quá hạn phải trả (nếu có).
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty còn tồn tại các công trình dở dang nhiều năm. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng cần thiết để có thể xác định được tính chính xác của Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm ngày 30/6/2021, số tiền là 366.245.586.693 VND cũng như số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập và giá vốn dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế công trình.
- Tại thời điểm ngày 30/6/2021, tại các Công ty con của Công ty tồn tại các khoản Công nợ phải thu quá hạn thanh toán chưa được trích lập dự phòng với số tiền 70,5 tỷ VND, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tồn đọng với số tiền 31,4 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề này đến dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

Từ chối đưa ra kết luận

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận nào về các Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vào ngày 29 tháng 3 năm 2021 với kết luận từ chối đưa ra ý kiến.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Hoàng Đức

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		697,913,890,988	779,083,854,279
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18,633,804,787	21,777,129,335
1. Tiền	111		18,633,804,787	21,777,129,335
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		300,386,116,682	371,146,816,550
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	251,774,724,258	321,037,559,219
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	36,872,533,968	39,203,998,049
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	21,761,468,491	18,819,203,434
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(10,022,610,035)	(7,913,944,152)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		378,110,304,942	385,463,000,283
1. Hàng tồn kho	141	V.7	378,110,304,942	385,463,000,283
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		783,664,577	696,908,111
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	783,664,577	696,908,111
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		729,760,278,181	754,431,406,463
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		692,826,885,405	716,772,945,751
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	691,415,115,017	714,944,618,327
Nguyên giá	222		1,131,605,016,313	1,131,555,238,130
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(440,189,901,296)	(416,610,619,803)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1,411,770,388	1,828,327,424
Nguyên giá	228		17,857,260,896	17,732,460,896
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16,445,490,508)	(15,904,133,472)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	419,015,800	328,855,800
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		419,015,800	328,855,800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		34,549,000,000	34,549,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2a	34,549,000,000	34,549,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,965,376,976	2,780,604,912
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1,965,376,976	2,780,604,912
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,427,674,169,169	1,533,515,260,742

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,148,305,970,272	1,254,879,054,442
I. Nợ ngắn hạn	310		709,300,038,728	777,503,122,898
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	75,077,033,425	83,539,848,869
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	90,567,326,145	84,599,890,391
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	13,516,745,627	46,800,777,807
4. Phải trả người lao động	314		21,739,634,686	68,121,161,821
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	12,289,794,455	15,269,007,471
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	53,871,777,374	54,765,465,987
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	441,707,859,892	423,604,928,428
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	529,867,124	802,042,124
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		439,005,931,544	477,375,931,544
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	33,718,160,727	33,718,160,727
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	47,563,327,061	47,563,327,061
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	357,724,443,756	396,094,443,756
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		279,368,198,897	278,636,206,300
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	278,794,215,897	278,062,223,300
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		266,913,190,000	266,913,190,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		266,913,190,000	266,913,190,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17,698,806,154	17,698,806,154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		500,000,000	500,000,000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(6,317,780,257)	(7,049,772,854)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(7,049,772,854)	(7,049,772,854)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		731,992,597	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		573,983,000	573,983,000
1. Nguồn kinh phí	431	V.20	573,983,000	573,983,000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,427,674,169,169	1,533,515,260,742

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2021

Người lập biểu

Quyền Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Mai Hương

Dương Anh Tuấn

Nguyễn Hữu Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	218,171,354,211	161,892,925,548
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		218,171,354,211	161,892,925,548
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	167,464,232,767	139,053,037,949
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50,707,121,444	22,839,887,599
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	105,500,960	107,160,190
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	31,350,538,490	44,242,770,763
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29,023,440,630	44,208,024,228
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	632,981,761	185,015,000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	15,702,078,812	15,072,458,089
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3,127,023,341	(36,553,196,063)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	94,290,709	391,423,182
12. Chi phí khác	32	VI.8	2,306,323,303	1,148,442,273
13. Lợi nhuận khác	40		(2,212,032,594)	(757,019,091)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		914,990,747	(37,310,215,154)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	182,998,150	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		731,992,597	(37,310,215,154)

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2021

Người lập biểu

Quyển Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Mai Hương

Dương Anh Tuấn



Nguyễn Hữu Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		914,990,747	(37,310,215,154)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V9,10	24,120,638,529	24,614,916,377
- Các khoản dự phòng	03		2,108,665,883	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2,209,843,940	(57,851,459)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3,910,753)	(13,845,542)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	29,023,440,630	44,208,024,228
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		58,373,668,976	31,441,028,450
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		68,652,033,985	21,136,494,827
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7,352,695,341	(2,883,438,723)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(71,392,807,483)	(34,462,495,607)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		728,471,470	631,215,896
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(25,335,608,490)	(29,985,809,515)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(20,765,785,795)	(412,521,868)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	342,308,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(272,175,000)	(985,018,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17,340,493,004	(15,178,236,540)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(174,578,183)	(1,251,874,000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	9,954,545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3,910,753	3,890,997
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(170,667,430)	(1,238,028,458)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	66,976,031,525	77,032,586,284
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(87,243,100,061)	(66,746,561,297)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(8,914,800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20,267,068,536)	10,277,110,187
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3,097,242,962)	(6,139,154,811)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	21,777,129,335	17,995,505,313
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(46,081,586)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	18,633,804,787	11,856,350,502

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hương

Quyền Kế toán trưởng

Dương Anh Tuấn



Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn dịch vụ kỹ thuật và xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện đến 220KV, thủy lợi và các công trình công nghiệp, dân dụng khác bao gồm: Lập dự án đầu tư, lập quy hoạch xây dựng, lập dự toán công trình, lập hồ sơ và tổ chức đấu thầu thiết kế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	Số 1A Km2, đường Phùng Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	8/2 Phan Đình Phùng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	503 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	Số 599 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Tư vấn thiết kế, khảo sát công trình điện	100%	100%	100%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 595 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 606 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Công cụ dụng cụ, Phí sử dụng phần mềm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Phí sử dụng phần mềm

Phí sử dụng phần mềm thể hiện khoản tiền phí Công ty đã trả cho nhà cung cấp. Phí sử dụng phần mềm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được sử dụng (1-3 năm).

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-30
Máy móc và thiết bị	5-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10
Phần mềm quản lý	2-3

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện thành phẩm

Doanh thu bán điện thành phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia được Tổng Công ty Điện lực xác nhận và đơn giá quy định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	5.394.419.652	5.668.077.075
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.239.385.135	16.109.052.260
Cộng	18.633.804.787	21.777.129.335

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

		Số cuối kỳ		Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	34.549.000.000	-	34.549.000.000	-
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1 ⁽ⁱ⁾	17.102.000.000	-	17.102.000.000	-
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2 ⁽ⁱⁱ⁾	4.870.000.000	-	4.870.000.000	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.517.000.000	-	6.517.000.000	-
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4 ^(iv)	6.060.000.000	-	6.060.000.000	-
Cộng	34.549.000.000	-	34.549.000.000	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104775001 ngày 26 tháng 7 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1, 17.102.000.000 VND, tương đương 100 % vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ, không thay đổi so với số đầu kỳ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100953-004 ngày 05 tháng 4 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2, 4.870.000.000 VND, tương đương 100 % vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ, không thay đổi so với số đầu kỳ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401429815 ngày 21 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng, 6.517.000.000 VND, tương đương 100 % vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ, không thay đổi so với số đầu kỳ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104683745 ngày 24 tháng 3 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4, 6.060.000.000 VND, tương đương 100 % vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

toán, Công ty đã đầu tư đủ, không thay đổi so với số đầu kỳ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1		
Công ty con cung cấp dịch vụ khảo sát các công trình điện	695.954.909	-
Công ty con cung cấp dịch vụ thiết kế các công trình điện	210.379.678	-
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2		
Công ty con cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	1.656.749.428	7.829.002.803
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng		
Công ty con cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	66.024.582	-
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4		
Chi phí khảo sát dự án TBA 220KV Tam Phước	259.850.650	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	88.968.023.550	135.671.318.275
Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị trực thuộc	42.022.672.311	74.623.478.099
Công ty Truyền tải điện 1	2.230.670.840	3.899.570.695
Ban Quản lý dự án Các công trình điện miền Bắc	23.770.769.838	19.430.478.777
Ban Quản lý dự án Các công trình điện miền Trung	8.849.278.260	11.409.916.588
Các bên liên quan khác	12.094.632.301	26.307.874.116
Phải thu các khách hàng khác	162.806.700.708	185.366.240.944
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	34.530.446.594	40.111.658.626
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Nho Quế	11.780.920.765	11.780.920.765
Công ty TNHH Xuân Thiện - Hà Giang	6.062.403.754	6.062.403.754
Công ty CP Xây dựng & Lắp máy Trung Nam	5.277.944.152	7.913.944.152
Công ty TNHH Điện Xekaman 3	5.105.497.256	10.892.667.514
Các khách hàng khác	100.049.488.187	108.604.646.133
Cộng	251.774.724.258	321.037.559.219

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	20.137.671.511	20.137.671.511
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	982.055.000	982.055.000
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	6.215.012.346	6.215.012.346
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	12.940.604.165	12.940.604.165
Trả trước cho người bán khác	16.734.862.457	19.066.326.538
Công ty Cổ phần VINTEG	1.095.200.000	3.855.200.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vĩnh Phát	677.350.000	677.350.000
Các nhà cung cấp khác	13.462.312.457	13.033.776.538
Cộng	36.872.533.968	39.203.998.049

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	49.337.288	-
Phải thu Công ty Mua bán Điện phí cấp quyền khai thác nước mặt và phí dịch vụ môi trường rừng nhà máy Sông Bung 5	-	-	49.337.288	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	21.761.468.491	-	18.769.866.146	-
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Tạm ứng	1.272.377.723	-	1.389.590.573	-
Bà Đào Thị Cẩm - Tạm ứng	1.087.290.480	-	272.823.480	-
Ông Trần Phú Nghĩa - Tạm ứng	1.038.715.085	-	294.311.575	-
Bà Đặng Thị Hạnh - Tạm ứng	1.228.454.410	-	142.022.100	-
Các đối tượng khác - Tạm ứng	11.333.393.450	-	7.693.482.530	-
Vốn nghiên cứu khoa học	2.264.500.000	-	2.264.500.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.019.334	-	2.875.268.510	-
Tiền điện các nhà thầu thi công	2.652.547.761	-	2.652.547.761	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	880.170.248	-	1.185.319.617	-
Cộng	21.761.468.491	-	18.819.203.434	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nợ xấu

Phải thu khách hàng

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Nho Quế
Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang
Công ty TNHH Xuân Thiện Yên Bái
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế
Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
Công ty Cổ phần Truyền tải điện Lộc Ninh
Công ty Cổ phần Thủy điện Long Tạo Điện Biên
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác

Trả trước cho người bán

Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình
Các đối tượng khác

Phải thu khác

Tạm ứng

Cộng

	Giá gốc	Số cuối kỳ Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Số đầu năm Giá trị có thể thu hồi
	139.112.454.858	129.089.844.823	139.112.454.858	131.198.510.706
	11.701.660.164	11.701.660.164	11.701.660.164	11.701.660.164
	5.853.735.326	5.853.735.326	5.853.735.326	5.853.735.326
	4.861.032.237	4.861.032.237	4.861.032.237	4.861.032.237
	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
	5.277.944.152	-	7.913.944.152	-
	4.278.480.713	4.278.480.713	4.278.480.713	4.278.480.713
	7.028.886.275	4.920.220.392	7.028.886.275	7.028.886.275
	7.576.366.467	7.576.366.467	7.576.366.467	7.576.366.467
	82.534.349.524	79.898.349.524	79.898.349.524	79.898.349.524
	7.423.540.460	7.423.540.460	7.423.540.460	7.423.540.460
	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
	5.923.540.460	5.923.540.460	5.923.540.460	5.923.540.460
	2.652.547.761	2.652.547.761	2.652.547.761	2.652.547.761
	501.462.950	501.462.950	501.462.950	501.462.950
	149.690.006.029	139.667.395.994	149.690.006.029	141.776.061.877

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.913.944.152	9.733.944.152
Trích lập dự phòng bổ sung	2.108.665.883	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	10.022.610.035	9.733.944.152



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.250.832.467	1.255.767.582
Công cụ, dụng cụ	10.613.885.782	10.613.885.782
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	366.245.586.693	373.593.346.919
Cộng	378.110.304.942	385.463.000.283

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của một số công trình lớn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công trình Thủy điện Bản Vẽ	8.491.488.035	8.383.143.884
Công trình Thủy điện Huội Quảng	30.440.057.954	30.287.681.954
Công trình Thủy điện Lai Châu	26.646.207.487	27.254.934.450
Công trình Thủy điện Sơn La	12.377.676.559	11.732.890.259
Công trình Hồ chứa nước Ngòi Giành - Phú Thọ	5.796.245.410	5.779.765.410
Công trình Thủy điện Tuyên Quang	5.626.114.136	5.694.762.227
Công trình Nhiệt điện Quảng Ninh	21.496.760.803	21.496.760.803
Công trình Thủy điện Hòa Bình MR	11.039.261.580	9.223.751.266
Công trình Thủy điện Nho Quế 1	6.554.046.379	6.584.104.733
Công trình khác	237.777.728.350	247.155.551.933
Cộng	366.245.586.693	373.593.346.919

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	178.657.617	355.648.651
Phần mềm máy tính	508.952.400	149.834.900
Chi phí khác	96.054.560	191.424.560
Cộng	783.664.577	696.908.111

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phần mềm máy tính	148.873.000	183.124.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.802.832.702	2.535.023.243
Chi phí khác	13.671.274	62.457.669
Cộng	1.965.376.976	2.780.604.912

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	782.987.075.284	260.257.603.428	56.888.580.644	9.628.413.365	21.793.565.409	1.131.555.238.130
Mua trong kỳ	-	-	-	49.778.183	-	49.778.183
Số cuối kỳ	782.987.075.284	260.257.603.428	56.888.580.644	9.678.191.548	21.793.565.409	1.131.605.016.313
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.486.319.910	11.673.975.362	16.908.081.533	7.128.874.047	134.659.000	45.331.909.852
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	198.710.465.778	155.875.380.185	48.883.900.631	8.544.086.025	4.596.787.184	416.610.619.803
Khấu hao trong kỳ	15.391.177.186	4.919.025.773	2.674.807.026	354.029.702	240.241.806	23.579.281.493
Số cuối kỳ	214.101.642.964	160.794.405.958	51.558.707.657	8.898.115.727	4.837.028.990	440.189.901.296
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	584.276.609.506	104.382.223.243	8.004.680.013	1.084.327.340	17.196.778.225	714.944.618.327
Số cuối kỳ	568.885.432.320	99.463.197.470	5.329.872.987	780.075.821	16.956.536.419	691.415.115.017
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 681.185.258.604 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	17.732.460.896	(15.904.133.472)	1.828.327.424
Mua trong kỳ	124.800.000	-	124.800.000
Khấu hao trong kỳ	-	(541.357.036)	(541.357.036)
Số cuối kỳ	17.857.260.896	(16.445.490.508)	1.411.770.388

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	-	-	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	328.855.800	90.160.000	-	419.015.800
Hạng mục phần mềm quản lý hợp đồng	328.855.800	-	-	328.855.800
Hạng mục nâng cấp phần mềm lịch xe	-	90.160.000	-	90.160.000
Cộng	328.855.800	90.160.000	-	419.015.800

12. Phải trả người bán

12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	30.672.051.893	34.581.617.518
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	8.377.713.723	10.554.745.677
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	11.123.233.458	11.360.809.087
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	1.022.627.040	1.901.371.112
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	9.977.094.233	10.593.308.203
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	171.383.439	171.383.439
Phải trả các nhà cung cấp khác	44.404.981.532	48.958.231.351
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Vĩnh Phát	1.468.419.842	4.921.529.744
Tractebel Engineering - COB	2.708.189.638	5.622.422.974
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 5	3.919.494.653	-
Các nhà cung cấp khác	36.308.877.399	38.414.278.633
Cộng	75.077.033.425	83.539.848.869

12b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	33.718.160.727	33.718.160.727
HydroChina Zhongnan Engineering Corporation	22.403.175.324	22.403.175.324
Các nhà cung cấp khác	11.314.985.403	11.314.985.403
Cộng	33.718.160.727	33.718.160.727

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>	57.925.669.089	43.760.848.850
HydroChina Zhongnan Engineering Corporation	22.403.175.324	22.403.175.324
Fichtner Vietnam Company Limited	3.719.205.674	3.719.205.674
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	3.214.303.684	3.214.303.684
Institute of crustal dynamics, China	3.903.881.360	-
Tư vấn Trung Quốc (MSDI)	3.528.687.226	-
Các nhà cung cấp khác	21.156.415.821	14.424.164.168
Cộng	57.925.669.089	43.760.848.850

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	43.175.737.801	36.803.299.945
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	161.500.000	161.500.000
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện Thái Bình	-	495.852.349
Ban quản lý dự án Điện 1	3.200.005.175	3.571.392.175
Ban quản lý dự án Điện 2	8.574.955.022	2.486.786.560
Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia	115.625.333	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Phát Điện 1	898.500.000	898.500.000
Công ty Truyền tải điện 1	17.073.500	17.073.500
Ban Quản lý Dự án Lưới điện - Điện lực Hà Nội	636.672.930	636.672.930
Ban Quản lý Dự án lưới điện - Tổng công ty điện lực Miền Bắc	768.981.720	768.981.720
Ban Quản lý Dự án Phát triển Điện lực Hà Nội - Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội	458.917.000	458.917.000
Ban Quản lý dự án Các công trình điện miền Bắc	13.074.747.474	10.472.337.086
Ban Quản lý dự án Các công trình điện miền Trung	9.376.384.300	10.587.345.972
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	953.542.140	1.070.863.270
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện - Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia	2.516.890.165	2.903.675.834
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	-	31.114.907
Công ty Thủy điện Sông Bung	179.656.400	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	305.652.398	305.652.398
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	291.970.524	291.970.524
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3	443.158.789	443.158.789
Ban Quản lý Dự án Thủy điện 1	1.041.485.849	1.041.485.849
Công ty Cổ phần Xây lắp điện 1	60.300.000	60.300.000
Công ty TNHH MTV Điện lực Hải phòng	99.719.082	99.719.082
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	47.391.588.344	47.796.590.446
Công ty TNHH Hà Thành	7.942.730.000	7.942.730.000
PowerChina Zhongnan Engineering Corporation Limited	4.517.541.901	4.513.575.575
Các khách hàng khác	34.931.316.443	35.340.284.871
Cộng	90.567.326.145	84.599.890.391

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	12.353.853.918	17.512.407.009	(23.144.958.866)	6.721.302.061
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.604.080.658	663.102.092	(20.765.785.795)	501.396.955
Thuế thu nhập cá nhân	4.412.762.163	1.381.841.532	(3.527.653.077)	2.266.950.618
Thuế tài nguyên	5.603.596.394	7.219.005.687	(9.968.128.688)	2.854.473.393
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	671.854.690	(671.854.690)	-
Các loại thuế khác	467.302.894	8.000.000	(475.302.894)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.359.181.780	5.822.438.639	(8.008.997.819)	1.172.622.600
Cộng	46.800.777.807	33.278.649.649	(66.562.681.829)	13.516.745.627

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	914.990.747	(37.310.215.154)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	1.026.735.732
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	1.026.735.732
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	914.990.747	(36.283.479.422)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	914.990.747	(36.283.479.422)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	182.998.150	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	182.998.150	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	182.998.150	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 1.720,65 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng, từ ngày 20/03/2019 là 1864,44 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng.

Tiền thuê đất

Công ty được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích 2.390.076,2 m² đất đang sử dụng tại xã Mà Côi, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất do dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp tiền sử dụng đất cho các khu đất đang sử dụng với các mức như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Phần diện tích 614.004 m ²	52,5 VND/m ²
- Phần diện tích 1.581.570 m ²	70 VND/m ²
- Phần diện tích 203.400 m ²	122,5 VND/m ²
- Phần diện tích 8.014,5 m ²	133.700 VND/m ²
- Phần diện tích 989,9 m ²	69.962 VND/m ²
- Phần diện tích 9.003,4 m ²	625 VND/m ²

Phí dịch vụ môi trường rừng

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	563.154.147	861.240.381
Trích trước chi phí các công trình	9.914.958.137	11.934.159.190
Trích trước chi phí Xây dựng cơ bản Nhà Máy Sông Bung 5	954.471.245	954.471.245
Chi phí đồng phục	265.000.000	666.274.000
Chi phí ăn ca	373.269.000	374.896.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	218.941.926	477.966.655
Cộng	12.289.794.455	15.269.007.471

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Phải trả khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	14.240.484.879	12.917.103.715
Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Lãi cổ tức phải trả	14.240.484.879	12.917.103.715
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	39.631.292.495	41.848.362.272
Kinh phí công đoàn	603.949.986	800.656.594
Bảo hiểm xã hội	228.637.203	65.023.337
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.366.383.005	2.366.383.005
Vốn nghiên cứu khoa học	158.808.000	158.808.000
Phải trả lãi vay (cán bộ CNV)	26.231.046.944	23.568.509.734
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.042.467.357	14.888.981.602
Cộng	53.871.777.374	54.765.465.987

16b. Phải trả dài hạn khác

Là cổ tức phải trả cho Tập đoàn Điện lực ("EVN") số tiền là 47.563.327.061 đồng bao gồm cổ tức phải trả của năm 2008, năm 2012 và năm 2014 với tổng số tiền là 35.333.888.711 đồng và cổ tức phải trả năm 2015 số tiền là 12.229.438.350 đồng. Theo Thỏa thuận về khoản tiền cổ tức chậm thanh toán số 01/EVN/TCKT-CPXDĐ1 ngày 17/12/2019 giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 thống nhất về phương án xử lý khoản tiền cổ tức Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 chậm thanh toán cho EVN như sau:

- Tiến độ thanh toán nợ và lãi: Trả nợ gốc mỗi năm một lần trong vòng 4 năm kể từ ngày 01/01/2019; Trả lãi định kỳ 06 tháng;

- Lãi suất: Lãi suất tiền gửi bình quân 12 tháng trả sau của 4 Ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;)

- Thời hạn tính lãi: Đối với các khoản cổ tức 2008, 2012, 2014 có tổng giá trị là 35.333.888.711 đồng: Tính lãi từ ngày 30/09/2016; Đối với khoản cổ tức năm 2015 có giá trị 12.229.438.350 đồng: Tính lãi từ ngày 30/06/2016;

Tại thời điểm 30/06/2021, nợ gốc và lãi phải trả EVN đã đến hạn trả và phải trả trong 12 tháng tới theo thỏa thuận tương ứng là 41.617.911.178 đồng và 14.240.484.879 đồng.

17. Vay

17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá trị	Giá trị
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	6.492.750.000	7.932.265.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực ⁽ⁱ⁾	6.492.750.000	7.932.265.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	435.215.109.892	415.672.663.428
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng ⁽ⁱⁱ⁾	12.682.076.000	27.500.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	136.260.000.000	137.863.033.653
Ông Lê Phi Long	64.400.000.000	64.400.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	71.860.000.000	73.463.033.653
Vay lương ^(iv)	228.533.033.892	200.254.629.775
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	57.740.000.000	50.055.000.000
Cộng	441.707.859.892	423.604.928.428

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Vay Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực Hợp theo hợp đồng số 25/2021/HĐTD-HM-DN/TCĐL ngày 28/06/2021, hạn mức tín dụng 30.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ kế hoạch SXKD năm 2021-2022; thời hạn vay theo từng lần nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng; lãi suất được xác định theo từng khế ước nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay; khoản vay không có tài sản đảm bảo; Bên vay cam kết dùng toàn bộ tài sản, nguồn thu hợp pháp khác của mình để đảm bảo cho toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ;
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng theo hợp đồng 01/2020/134658/HĐTDHM ngày 14/07/2020, hạn mức tín dụng 60.000.000.000 VND đã bao gồm dư nợ hiện tại theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/134658/ HĐTDHM ngày 23/03/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/134568/HĐTDSĐ ngày 02/04/2019, số 01/2019/134568/HĐTDSĐ ngày 14/06/2019 chuyển tiếp sang, để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể; khoản vay được bảo đảm: Giá trị phương tiện vận tải (ô tô) của Công ty theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/134658/HĐBD ngày 29 tháng 03 năm 2019 tổng giá trị tài sản thế chấp là 2.300.000.000 đồng, hợp đồng thế chấp số 02/2019/134658/HĐBD tháng 04 năm 2019 tổng giá trị tài sản thế chấp là 850.000.000 đồng, hợp đồng thế chấp số 01/2017/134658/HĐBD ngày 18/05/2017 tổng giá trị tài sản thế chấp là 2.010.000.000 đồng, hợp đồng thế chấp số 01/2020/134658/HĐBD ngày 08/10/2020 tổng giá trị tài sản thế chấp là 500.000.000 đồng.
- (iii) Các khoản vay cán bộ công nhân viên trong Công ty, có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất theo thỏa thuận, không tài sản đảm bảo.
- (iv) Các khoản vay lương Cán bộ công nhân viên trong Công ty không tính lãi.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.500.000.000	10.404.212.843	-	(25.222.136.843)	12.682.076.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	7.932.265.000	5.700.000.000	-	(7.139.515.000)	6.492.750.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	137.863.033.653	-	-	(1.603.033.653)	136.260.000.000
Vay lương người lao động	200.254.629.775	50.871.818.682	-	(22.593.414.565)	228.533.033.892
Vay dài hạn đến hạn trả	50.055.000.000	-	38.370.000.000	(30.685.000.000)	57.740.000.000
Cộng	423.604.928.428	66.976.031.525	38.370.000.000	(87.243.100.061)	441.707.859.892

17b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/SB5-HĐTD ngày 14/08/2009, hạn mức tín dụng: 900.000.000.000 đồng; để đầu tư dự án Thủy điện Sông Bung 5; thời hạn vay 13 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất theo từng thời kỳ; khoản vay được đảm bảo bằng giá trị thiết bị của dự án Thủy điện Sông Bung 5 đã hình thành và đưa vào sử dụng theo Hợp đồng Thế chấp động sản và Quyền tài sản số 02/2009/SB5-HĐTCDS ngày 14/08/2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	57.740.000.000	50.055.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	357.724.443.756	396.094.443.756
Trên 5 năm	-	-
Cộng	415.464.443.756	446.149.443.756

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	396.094.443.756	462.834.443.756
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(38.370.000.000)	(33.370.000.000)
Số cuối kỳ	357.724.443.756	429.464.443.756

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	4.081.001	-	-	4.081.001
Quỹ phúc lợi	797.961.123	-	(272.175.000)	525.786.123
Cộng	802.042.124	-	(272.175.000)	529.867.124

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	266.913.190.000	500.000.000	17.698.806.154	4.435.502.403	289.547.498.557
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	(37.310.215.154)	(37.310.215.154)
Số dư cuối kỳ trước	266.913.190.000	500.000.000	17.698.806.154	(32.874.712.751)	252.237.283.403
Số dư đầu năm nay	266.913.190.000	500.000.000	17.698.806.154	(7.049.772.854)	278.062.223.300
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	731.992.597	731.992.597
Số dư cuối kỳ này	266.913.190.000	500.000.000	17.698.806.154	(6.317.780.257)	278.794.215.897

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Công ty TNHH MTV	145.042.270.000	145.042.270.000
Ông Lê Minh Hà	37.908.250.000	37.908.250.000
Cổ đông khác	83.962.670.000	83.962.670.000
Cộng	266.913.190.000	266.913.190.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành công chúng	26.691.319	26.691.319
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	26.691.319	26.691.319

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. Nguồn kinh phí

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	573.983.000	1.268.983.000
Nguồn kinh phí được cấp	-	342.308.000
Chi sự nghiệp	-	(931.018.000)
Số cuối kỳ	573.983.000	680.273.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 317.608,14 USD (số đầu năm là 250.012,73 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện	78.917.142.071	38.312.069.705
Doanh thu tư vấn khảo sát, thiết kế công trình điện	139.254.212.140	123.580.855.843
Cộng	218.171.354.211	161.892.925.548

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho các công ty con. Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Thủy điện Trị An	-	3.405.104.131
Công ty Thủy điện Sông Tranh	-	1.050.290.546
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc	10.738.748.886	29.741.674.627
Ban QLDA các công trình điện miền Nam - Chi nhánh TCT Truyền tải điện Quốc Gia	860.132.650	-
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung	5.913.906.138	6.989.847.868
Công ty Thủy điện Bản Vẽ	-	390.909.091
Công ty Nhiệt điện Mông Dương	-	380.950.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3	-	1.027.626.364
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	-	205.742.208
Công ty Nhiệt điện Duyên Hải - Chi nhánh Tổng công ty phát điện 1	-	403.501.736
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sơn La	6.673.788.182	-
Công ty Mua bán điện	78.917.142.071	38.312.069.705
Công ty Thủy điện Sơn La	366.817.543	3.722.541.816
Công ty Thủy điện Tuyên Quang	387.149.510	-
Tổng Công ty Truyền tải điện 1	1.166.339.859	1.333.778.156
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2	870.940.000	6.841.907.273
Công ty Cổ phần Thủy điện Ialy	1.996.638.999	-
Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.299.539.899	-
Ban quản lý dự án lưới điện - Điện lực Hà Nội	-	(1.682.000)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	552.000.000
Ban Quản lý dự án Điện 2	5.716.222.054	19.701.570.062
Ban Quản lý dự án Điện 1	2.949.091.070	1.675.402.727
Ban Quản lý Truyền tải điện	1.237.714.139	-
Công ty Thủy điện Thác Bà	1.389.329.080	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	864.290.000	-
Công ty CP xây lắp điện 1	1.735.818.000	-
Công ty Phát triển thủy điện Sê San	9.033.739	-
Công ty Thủy điện Đồng Nai	26.235.000	-

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	9.954.545
Xử lý các khoản nợ phải trả	-	286.185.390
Thu nhập từ cho thuê diện tích đất trạm thu phát sóng	84.000.000	84.000.000
Thu nhập khác	10.290.709	11.283.247
Cộng	94.290.709	391.423.182

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý các khoản nợ phải thu	-	116.458.880
Các khoản bị phạt	2.306.323.301	1.026.735.732
Chi phí khác	2	5.247.661
Cộng	2.306.323.303	1.148.442.273

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.509.625.740	7.709.346.316
Chi phí nhân công	57.700.112.634	52.295.088.655
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.120.638.529	24.614.916.377
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.261.859.200	22.000.373.951
Chi phí khác	59.859.297.011	50.373.216.761
Cộng	176.451.533.114	156.992.942.060

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này			
Ông Nguyễn Anh Tài - Chủ tịch HĐQT	-	42.120.000	42.120.000
Ông Phạm Nguyên Hùng - Thành viên HĐQT (đến ngày 29/04/2021) kiêm Tổng Giám đốc (đến ngày 01/03/2021)	135.200.000	-	135.200.000
Ông Trần Thái Hải - Thành viên HĐQT	179.400.000	-	179.400.000
Ông Nguyễn Đức Tuấn - Thành viên HĐQT	179.400.000	-	179.400.000
Ông Nguyễn Đức Thành - Thành viên HĐQT độc lập	-	35.880.000	35.880.000
Ông Nguyễn Hữu Chinh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm (Từ ngày 29/04/2021)	195.000.000	-	195.000.000
Ông Đặng Hoàng Cẩm - Phó Tổng Giám đốc	179.400.000	-	179.400.000
Ông Lê Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc	179.400.000	-	179.400.000
Bà Cao Thúy Nga - Trưởng ban kiểm soát	187.200.000	-	187.200.000
Ông Mai Hữu Thung - Thành viên ban kiểm soát	-	37.440.000	37.440.000
Bà Nguyễn Hoàng Diệp - Thành viên ban kiểm soát	-	37.440.000	37.440.000
Cộng	1.235.000.000	152.880.000	1.387.880.000
Kỳ trước			
Ông Phạm Nguyên Hùng - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	189.540.000	-	189.540.000
Ông Trần Thái Hải - Thành viên HĐQT	161.460.000	-	161.460.000
Ông Nguyễn Đức Tuấn - Thành viên HĐQT	161.460.000	-	161.460.000
Ông Nguyễn Đức Thành - Thành viên HĐQT độc lập	-	32.292.000	32.292.000
Ông Nguyễn Hữu Chinh - Phó Tổng Giám đốc	161.460.000	-	161.460.000
Ông Đặng Hoàng Cẩm - Phó Tổng Giám đốc	161.460.000	-	161.460.000
Ông Lê Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc	161.460.000	-	161.460.000
Bà Cao Thúy Nga - Trưởng ban kiểm soát	144.000.000	-	144.000.000
Ông Mai Hữu Thung - Thành viên ban kiểm soát	-	28.800.000	28.800.000
Bà Nguyễn Hoàng Diệp - Thành viên ban kiểm soát	-	28.800.000	28.800.000
Cộng	1.140.840.000	89.892.000	1.230.732.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ (EVN)
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	Cùng tập đoàn EVN
Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Các công trình điện miền Bắc	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Các công trình điện miền Trung	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý dự án Điện 1	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý dự án Điện 2	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Điện lực Miền Nam - TCT Truyền tải điện lực Miền Nam	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Điện nông thôn Miền Trung	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Lưới điện - Công ty Điện lực 1	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Lưới điện - Điện lực Hà Nội	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Miền Trung	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý Dự án lưới điện - Tổng công ty điện lực Miền Bắc	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Lưới điện TP Hồ Chí Minh	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Thành phố Hải Phòng	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 1	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 2	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện Thái Bình	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Phát triển Điện lực	Cùng tập đoàn EVN
Ban quản lý Dự án Phát triển Điện lực Hà Nội - Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Thủy điện 1	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Thủy điện 2	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Thủy điện 3	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Thủy điện 4	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Thủy điện 6	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sơn La	Cùng tập đoàn EVN
Ban Quản lý Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện miền Bắc	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần EVN Quốc Tế	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Phát triển điện lực Việt Nam	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Cổ phần Xây lắp điện 1	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Điện lực Hà Nam	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Điện lực Lạng Sơn	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Điện lực Thạch Thất	Cùng tập đoàn EVN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty Lưới điện Cao thế miền Trung	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Mua bán điện	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	Cùng tập đoàn EVN
Công ty TNHH Đầu tư điện lực Việt Trung	Cùng tập đoàn EVN
Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	Cùng tập đoàn EVN
Công ty TNHH MTV Điện lực Hải phòng	Cùng tập đoàn EVN
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Phát Điện 1	Cùng tập đoàn EVN
Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa	Cùng tập đoàn EVN
Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện An Khê - Kanak	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Bản Vẽ	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Đại Ninh	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Đồng Nai	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Hòa Bình	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Huội Quảng Bản Chát	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Ialy	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Sông Bung	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Sông Tranh	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Sơn La	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Tuyên Quang	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Thủy điện Trị An	Cùng tập đoàn EVN
Công ty Truyền tải điện 1	Cùng tập đoàn EVN
Điện lực Cao Bằng	Cùng tập đoàn EVN
Điện lực Hà Nam	Cùng tập đoàn EVN
Điện lực Nam Định	Cùng tập đoàn EVN
Tổng Công ty Truyền tải điện 1	Cùng tập đoàn EVN
Tổng Công ty Truyền tải Điện 2	Cùng tập đoàn EVN
Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia	Cùng tập đoàn EVN
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1	Công ty con
Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng Điện 2	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng	Công ty con
Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 4	Công ty con
Ông Lê Minh Hà	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.12a, V.13, V.16 và V.17a.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Thủy điện
- Lĩnh vực Khảo sát, thiết kế công trình điện

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	78.917.142.071	139.254.212.140	218.171.354.211
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.917.142.071	139.254.212.140	218.171.354.211
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	38.645.929.449	12.061.191.995	50.707.121.444
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(16.335.060.573)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			34.372.060.871
Doanh thu hoạt động tài chính			105.500.960
Chi phí tài chính			(31.350.538.490)
Thu nhập khác			94.290.709
Chi phí khác			(2.306.323.303)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(182.998.150)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			731.992.597
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)			
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	38.312.069.705	123.580.855.843	161.892.925.548
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.312.069.705	123.580.855.843	161.892.925.548
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(534.999.887)	23.374.887.486	22.839.887.599

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(15.257.473.089)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			7.582.414.510
Doanh thu hoạt động tài chính			107.160.190
Chi phí tài chính			(44.242.770.763)
Thu nhập khác			391.423.182
Chi phí khác			(1.148.442.273)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(37.310.215.154)

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

1.807.317.611

1.807.317.611

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực khảo sát, thiết kế công trình điện	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	696.894.047.829	653.049.422.623	1.349.943.470.452
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			77.730.698.717
Tổng tài sản			1.427.674.169.169
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	446.082.372.176	168.744.591.877	614.826.964.053
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			533.479.006.219
Tổng nợ phải trả			1.148.305.970.272
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	36.122.922.361	709.581.635.190	745.704.557.551
Tài sản phân bổ cho bộ phận			-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			787.810.703.191
Tổng tài sản			1.533.515.260.742
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	475.436.870.980	172.570.472.763	648.007.343.743
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			606.871.710.699
Tổng nợ phải trả			1.254.879.054.442

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ: Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2021

Nguyễn Thị Mai Hương
Người lập biểu

Dương Anh Tuấn
Quyền Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Chính
Tổng Giám đốc

